

Ngày	26,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	19.9%	29.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,635 - 28,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,215
Số lượng CPLH (CP)	82,340,260
KLGD BQ 20 phiên (CP)	154,730
Sở hữu nước ngoài	26.9%
Beta	0.56
EPS	890
P/E	30.2

DT thuần

Q1/24

506

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 32.0| 6.7%

YoY: ▲ 7.00| 1.3%

LN trước thuế

Q1/24

19.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.00| -4.6%

YoY: ▼14.3| -41.8%

LN sau thuế

Q1/24

16.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.60| -3.9%

YoY: ▼11.3| -41.3%

ROA

2023

5.1%

+/- YoY: ▼ 1.9%

DT thuần

2023

1,999

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 162| 8.8%

LN trước thuế

2023

110

tỷ VNĐ

YoY: ▼13.0| -10.5%

LN sau thuế

2023

89.0

tỷ VNĐ

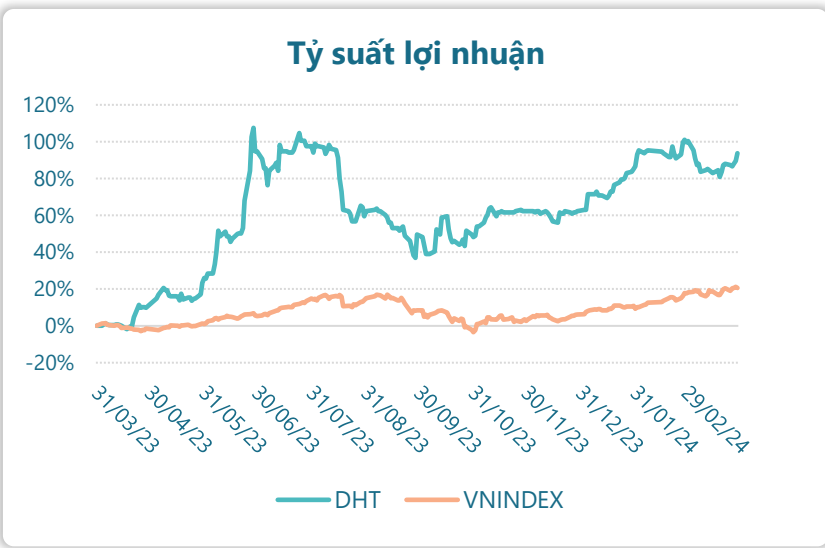
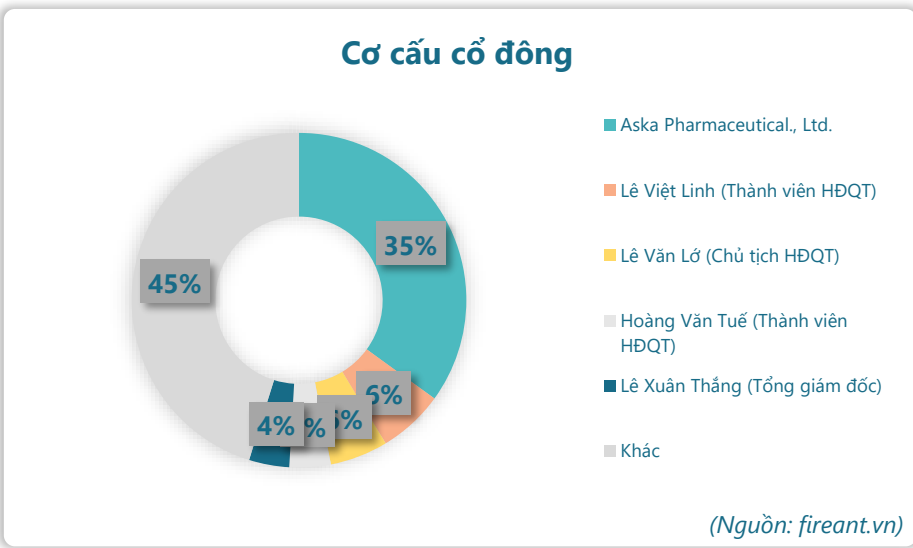
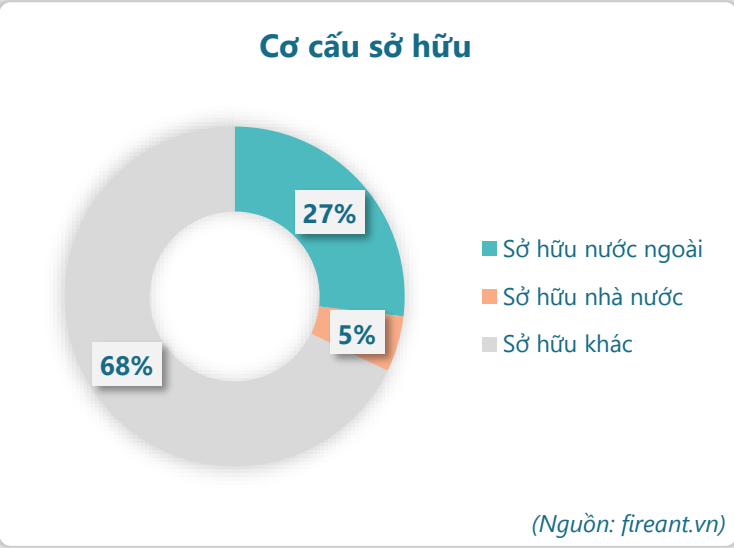
YoY: ▼10.0| -10.1%

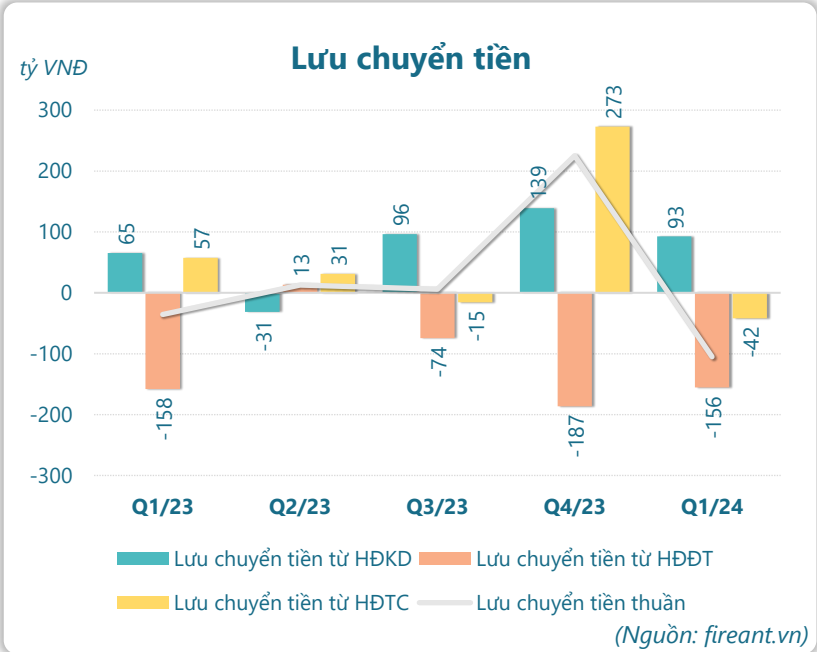
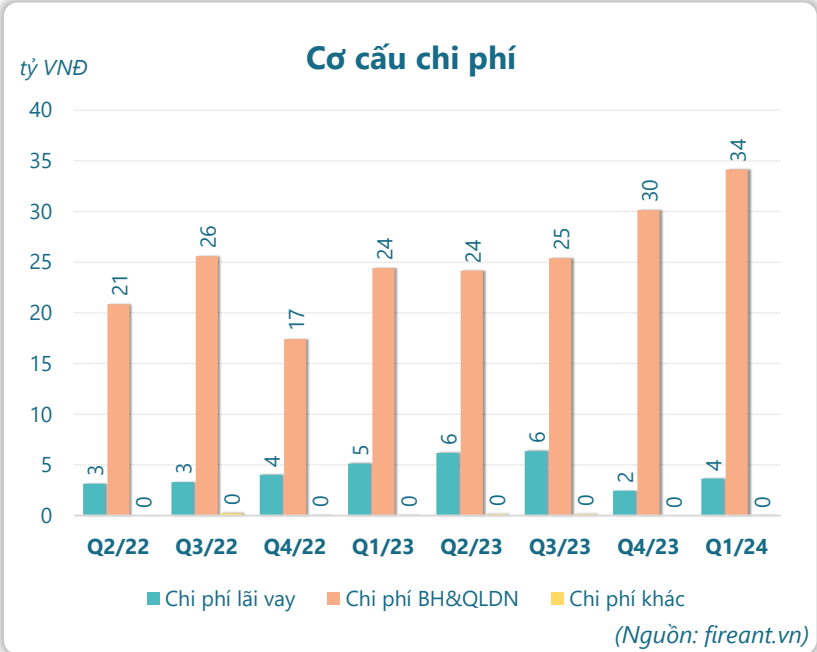
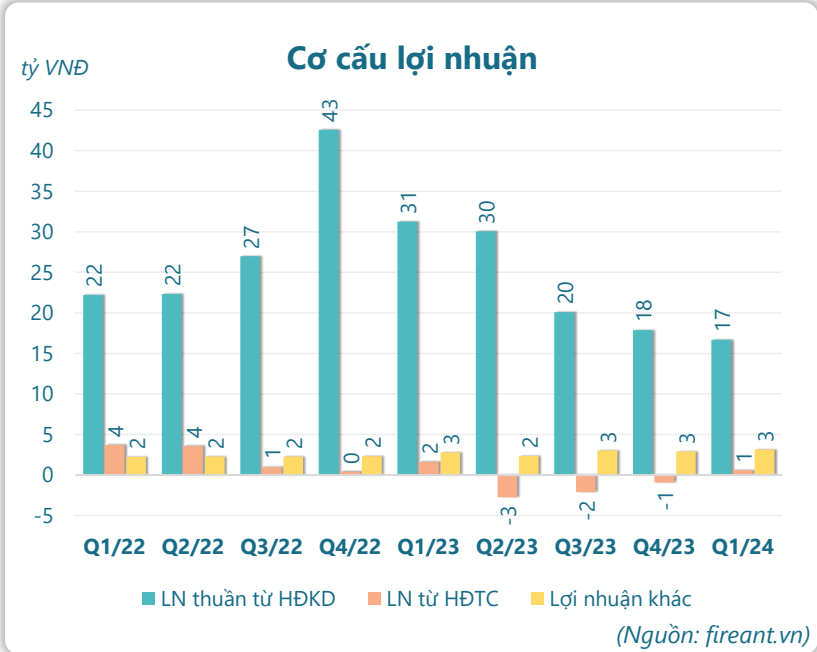
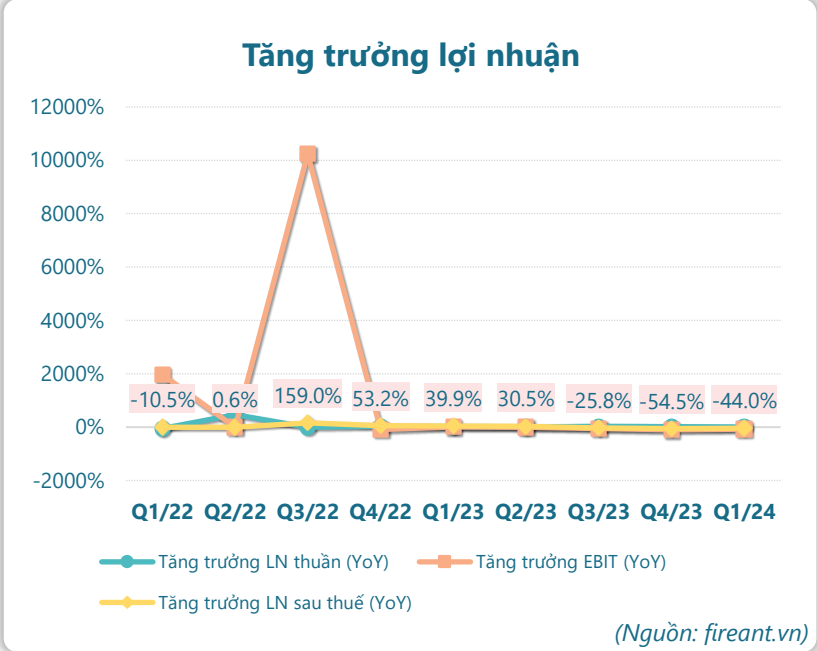
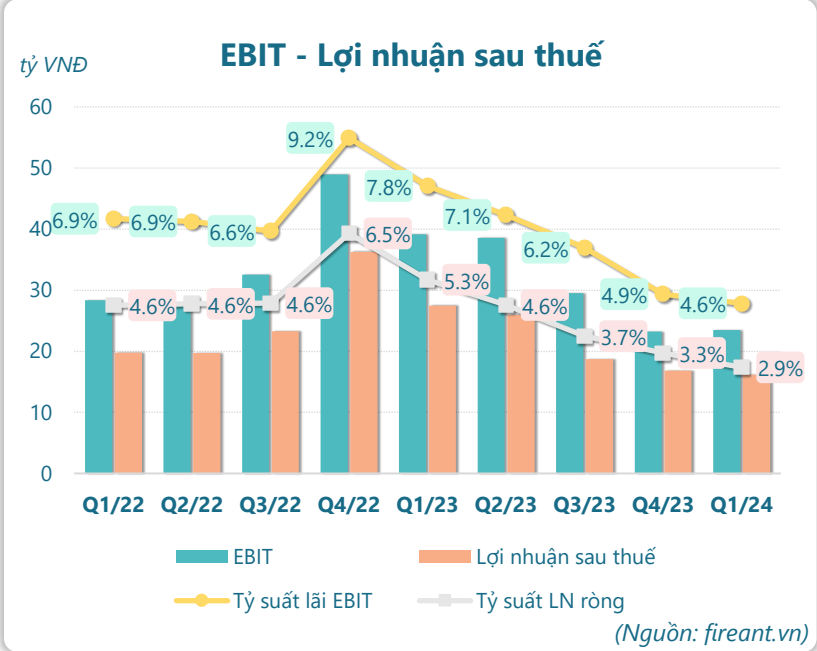
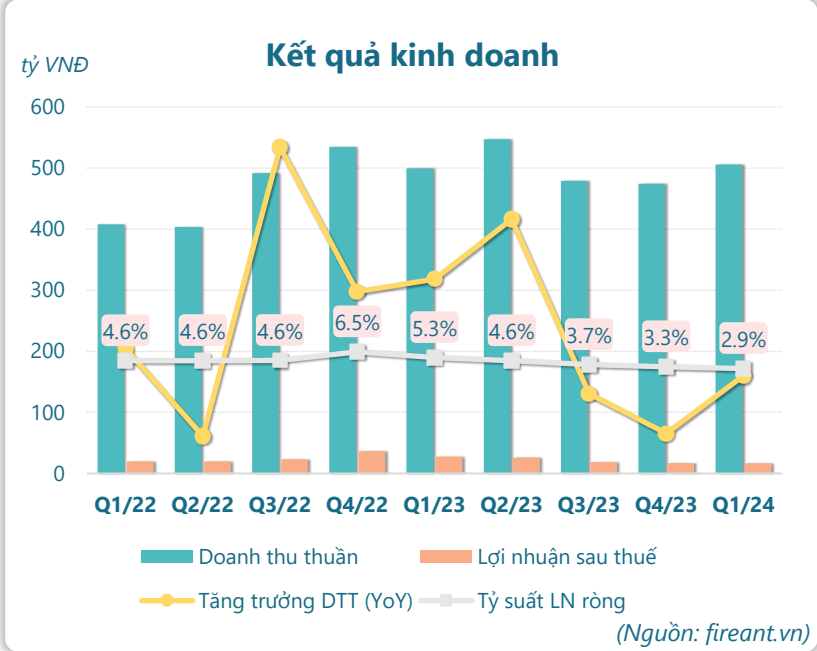
ROE

2023

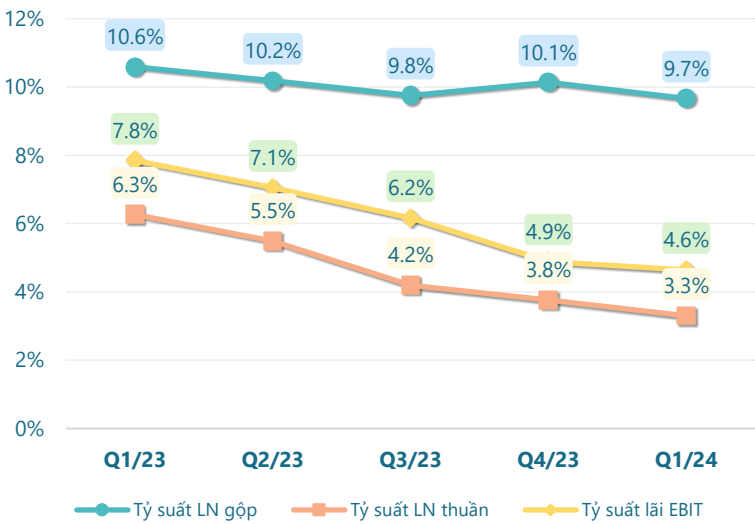
9.1%

+/- YoY: ▼ 3.2%



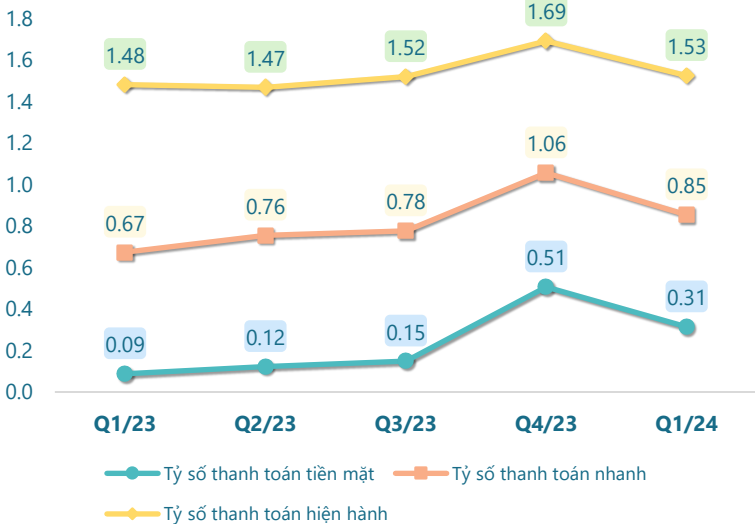


Tỷ suất lợi nhuận



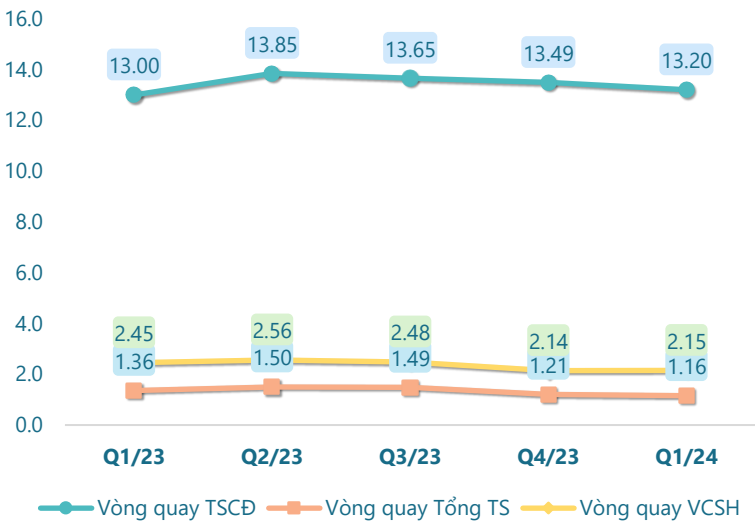
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



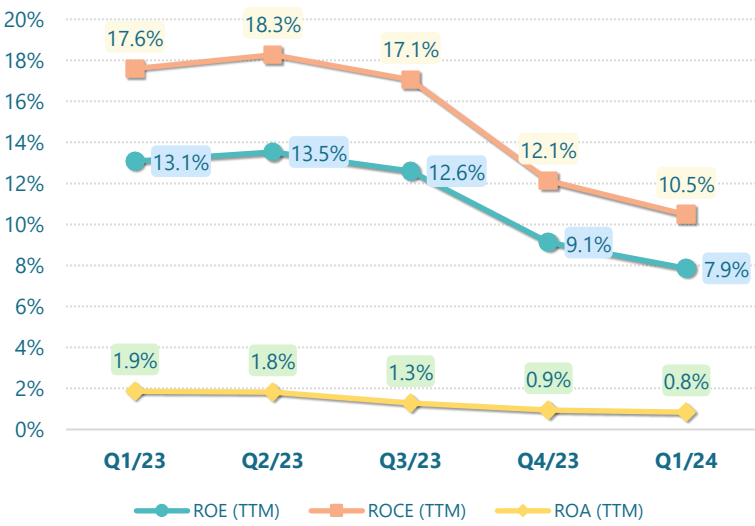
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



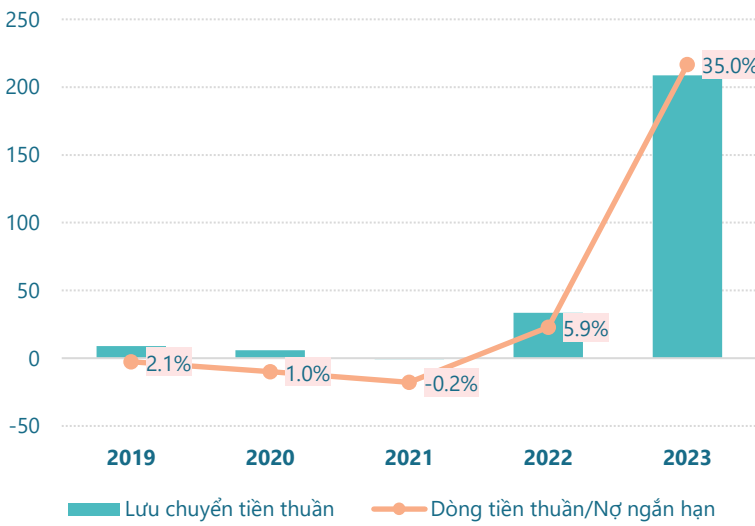
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



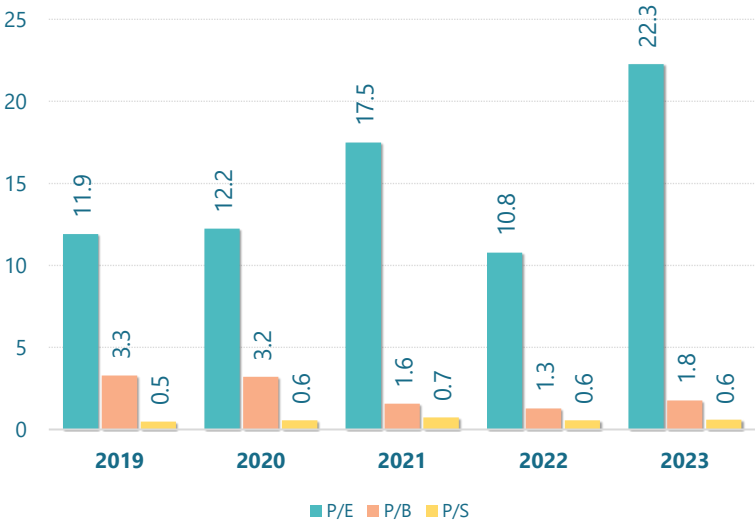
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)